

BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MÔN ĐỊA LÍ Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH LÀO CAI BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

TRANG MẠNH HÙNG* - HOÀNG LINH CHI**

Ngày nhận bài: 22/04/2016; ngày sửa chữa: 25/04/2016; ngày duyệt đăng: 25/04/2016.

Abstract: Lao Cai is one of poor provinces with unfavorable traffic condition and low socio-economic development level, thus regular training activities for teachers face difficulties in organizing. Therefore, online training is one of effective solution can be applied in this mountainous province in the cooperation with formal training in order to shorten the time, save expenses and bring high efficiency.

Keywords: Regular training, geography teachers, online training, Lao Cai province.

Giáo dục Việt Nam đang trong giai đoạn chuẩn bị cho quá trình đổi mới căn bản và toàn diện theo đề án “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” của Bộ GD-ĐT. Theo đó, việc bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên (GV) trung học phổ thông (THPT) nói chung và GV môn *Địa lí* của tỉnh Lào Cai nói riêng cần có giải pháp kịp thời để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn mới. Hình thức BDTX tập trung định kì đã được thực hiện nhưng có nhiều bất cập: nội dung bồi dưỡng còn hạn chế, không linh hoạt và thiếu cập nhật, tốn nhiều chi phí vào trang thiết bị phòng học, người học bị động về thời gian,... Do đó, cần có một hình thức phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình BDTX, khắc phục nhược điểm của BDTX tập trung. Hình thức sử dụng phương thức đào tạo trực tuyến (ĐTTT) trong BDTX có nhiều ưu điểm và tính khả thi cao.

1. Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên

1.1. Mục đích của BDTX GV: - GV cần học tập, BDTX để trau dồi kiến thức chuyên môn, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GV, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; - Phát triển cho GV các năng lực như: tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá hiệu quả BDTX.

1.2. Hình thức BDTX GV: - BDTX thông qua quá trình tự học của GV kết hợp với các buổi sinh hoạt

tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường; - BDTX tập trung nhằm hướng dẫn cách tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc nội dung BDTX khó với GV; đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện cho GV có cơ hội được trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kĩ năng; - Theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

2. Thực trạng việc BDTX GV môn Địa lí ở THPT tỉnh Lào Cai từ năm 2010-2015

2.1. Quá trình triển khai thực hiện. Việc BDTX cho GV ở tỉnh Lào Cai được thực hiện hàng năm với tất cả các môn học, trong đó có môn *Địa lí*.

- **Về đội ngũ GV:** Đội ngũ tham gia hoạt động BDTX là tất cả GV dạy học môn *Địa lí* ở THPT tỉnh Lào Cai do Sở GD-ĐT Lào Cai tổ chức. Cụ thể: có 5 GV cốt cán tham gia điều hành tổ chức các buổi học theo chuyên đề, GV khác tham gia thảo luận theo nhóm phân công.

- **Về điều kiện hỗ trợ học tập:** Cung cấp đủ tài liệu đến từng GV tham gia bồi dưỡng và các phương tiện khác hỗ trợ học tập như: máy chiếu, máy tính, bộ thí nghiệm phục vụ thực hành thí nghiệm.

- **Nội dung bồi dưỡng:** Biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng theo chương trình khung của Bộ GD-ĐT ban hành.

- **Phương pháp bồi dưỡng:** GV được thảo luận các chuyên đề theo sự thống nhất chung của GV cốt cán, thảo luận, trình bày nội dung theo nhóm đã được phân công, rút ra kết luận và thống nhất chung.

* Trường Trung học phổ thông số 2 huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

** Trường Đại học Tân Trào

- **Hình thức bồi dưỡng:** Sử dụng theo hai hình thức:
 - Bồi dưỡng tập trung theo lớp tại thị trấn Sa Pa hoặc tại TP. Lào Cai trong đợt nghỉ hè hàng năm; - Cung cấp tài liệu cho GV tự học, tự nghiên cứu.

- **Cách thức đánh giá kết quả bồi dưỡng:** Sau mỗi đợt BDTX sẽ tiến hành, đánh giá kết quả thông qua việc làm bài kiểm tra, viết bài thu hoạch sau khi vận dụng kiến thức đã học vào dạy học bộ môn ở THPT và gửi về Sở GD-ĐT để đánh giá bằng điểm số.

2.2. Kết quả bồi dưỡng

Kết quả BDTX của GV môn *Địa lí* ở THPT tỉnh Lào Cai (2010-2015) được đánh giá cụ thể như sau (xem *bảng 1*):

Bảng 1. Kết quả BDTX (Theo báo cáo tổng kết học hè THPT năm 2010-2015 của Sở GD-ĐT Lào Cai)

STT	Năm học	Số GV được đánh giá (người)	Loại giỏi (%)	Loại khá (%)	Loại trung bình (%)	Không đạt (%)
1	2010-2011	50	10,5	25,6	63,9	0
2	2011-2012	49	15,4	25,8	58,8	0
3	2012-2013	52	24,5	35,4	40,1	0
4	2013-2014	55	30,9	47,3	21,8	0
5	2014-2015	55	83,6	16,4	0	0

Chú ý: Giỏi: 9-10 điểm; khá: 7-8 điểm; trung bình: 5-6 điểm; không đạt: dưới 5 điểm.

2.3. Một số nhận xét, đánh giá

2.3.1. Những kết quả đạt được: - BDTX cho GV môn *Địa lí* ở THPT đáp ứng được yêu cầu cả về nội dung và chất lượng. Tuy nhiên, qua kiểm tra, đánh giá, số GV đạt loại trung bình vẫn chiếm tỉ lệ lớn trong các đợt 1, 2, 3, 4. Đợt 5 GV đã tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia dự giờ đồng nghiệp nên tỉ lệ GV đạt khá giỏi cao hơn các đợt trước; - Nội dung và phương pháp bồi dưỡng đều đạt cả về tính thiết thực và tính mới (xem *bảng 2*); - GV được trực tiếp học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau và với GV cốt cán dạy học; - Là cơ hội cho GV được giao lưu, tham quan.

2.3.2. Một số hạn chế: - BDTX tập trung không cập nhật được kiến thức thường xuyên. Nội dung còn hạn chế theo quy định của Bộ GD-ĐT, không đáp ứng được nhu cầu của từng người học. Hình thức học chưa phát huy được tính độc lập, tự chủ trong việc tự bồi dưỡng của GV; - Việc đi lại, ăn ở, sinh hoạt tốn kém, mất nhiều thời gian cho GV; quá trình tổ chức lớp học tập trung cũng tốn nhiều kinh phí như: tài liệu, chuyên gia giảng dạy, cơ sở vật chất,...

Bảng 2. Tổng hợp kết quả điều tra BDTX môn Địa lí THPT (Theo phiếu điều tra GV THPT môn Địa lí tỉnh Lào Cai từ năm 2011-2015)

Năm	Số phiếu điều tra	Về nội dung bồi dưỡng (%)				Về phương pháp bồi dưỡng (%)			
		Tính mới		Tính thiết thực		Tính mới		Tính thiết thực	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
2011	67	97,3	2,7	92,5	7,5	97,0	3,0	90,5	9,5
2012	80	92,0	8,0	89,9	10,1	95,8	4,2	76,4	14,6
2012	78	96,9	3,1	94,9	5,9	94,0	6,0	93,2	6,8
2013	96	98,3	1,7	91,4	8,6	94,5	5,5	95,6	4,4
2014	85	97,5	2,5	94,7	5,3	96,2	3,8	96,1	3,9

3. Một số đặc điểm của đào tạo trực tuyến

3.1. Khái quát về ĐTTT: - ĐTTT là một loại hình đào tạo hướng tới thực hiện tốt mục tiêu dạy học, trong đó có sự tương tác trực tiếp giữa người dạy với người học cũng như cộng đồng học tập một cách thuận lợi thông qua công nghệ thông tin; - Các thành phần của ĐTTT: + *Hệ thống xây dựng nội dung bài giảng* là sản phẩm dùng để hỗ trợ GV xây dựng nội dung bài giảng trực tuyến; + *Hệ thống quản lí học tập trực tuyến* là hệ thống dùng để tạo, lưu trữ, tổng hợp và phân phối nội dung đào tạo trực tiếp dưới dạng các đối tượng học tập.

3.2. Ưu điểm của BDTX GV thông qua phương thức ĐTTT: - Tính linh hoạt: người học có thể học mọi lúc, mọi nơi; - Tính thích ứng cá nhân: người học chủ động khi bố trí lịch học, không hạn chế thời điểm và thời lượng tham gia học tập; - Tài liệu học tập phong phú, luôn được cập nhật những kiến thức mới; - Tăng cường kĩ năng chủ động, độc lập, sáng tạo, thái độ học tập nghiêm túc và phát triển tư duy phê phán cho người học; - Tăng khả năng ghi nhớ qua nhiều kênh thông tin như: văn bản, hình ảnh, biểu đồ, audio, video, hoạt hình, mô phỏng,...., tích hợp công nghệ truyền thông đa phương tiện, phát huy tác dụng trong việc bồi dưỡng kiến thức; - Quản lí chặt chẽ việc học tập: hệ thống quản lí học tập trực tuyến theo dõi quá trình học tập và kết quả công khai của người học, xác định được nội dung cần được đào tạo lại hoặc đào tạo thêm, phân chia người học theo từng nhóm cùng khả năng, trình độ, sở thích để có phương thức đào tạo thích hợp; - Người học được tiếp xúc với nhiều chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài. Được trao đổi với đồng nghiệp ở các vùng miền trên cả nước mà không mất chi phí đi lại, không hạn chế về thời gian,

thời điểm tiếp xúc; - Cơ sở đào tạo không phải đầu tư cơ sở vật chất (như: phòng học, trang thiết bị dạy học,...), không hạn chế số người tham gia; - Người học không phải trả chi phí đi lại, ăn ở, sinh hoạt, mua tài liệu,....

Có thể so sánh một số vấn đề giữa BDTX bằng phương thức tập trung và phương thức ĐTTT (xem *bảng 3*):

Bảng 3. So sánh BDTX tập trung và ĐTTT

Yếu tố	BDTX tập trung	BDTX bằng ĐTTT
Không gian, thời gian	- Phòng học có kích thước giới hạn. - Thời gian dạy học theo kế hoạch đồng bộ.	- Không giới hạn về không gian. - Người học chủ động thời gian học.
Phương tiện dạy học	Thiết bị, phương tiện dạy học truyền thống và hiện đại (phần mềm dạy học, máy chiếu, overhead, video, audio...).	Môi trường đa phương tiện, mô phỏng, truyền hình trực tuyến, các liên kết mạng Internet.
Môi trường dạy học	GV tiếp xúc trực tiếp với người học	Tiếp xúc gián tiếp qua Internet (email, chat, diễn đàn,...)
Tính thích ứng cá nhân	"Con đường" và "nhịp độ" học tập chung.	"Con đường" và "nhịp độ" học tập riêng từng người học.
Giảng viên	- Số lượng GV hạn chế, cố định. - GV phải soạn bài hoặc biên soạn tài liệu giảng dạy, chuẩn bị phương tiện dạy học trước khi lên lớp.	- Có nhiều GV để người học lựa chọn. - GV chuẩn bị nội dung dạy học, thiết kế và truyền tải nhờ công nghệ thông tin. Tích hợp các phương tiện dạy học trong nội dung dạy học.

4. Đề xuất hình thức kết hợp giữa ĐTTT và BDTX tập trung

Mục tiêu BDTX gồm: Kiến thức khoa học thuần túy; bồi dưỡng kỹ năng sư phạm, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp GV.

ĐTTT tuy có nhiều ưu điểm nổi trội nhưng vẫn không hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu mà BDTX tập trung đặt ra. Do đó, theo chúng tôi, lựa chọn mô hình kết hợp giữa ĐTTT với BDTX tập trung sẽ là giải pháp tốt; mô hình học tập mới này gọi là dạy học phối kết hợp nhằm đáp ứng các yêu cầu mà BDTX tập trung đặt ra.

Có một số mức độ phối kết hợp như sau: 1) ĐTTT song song với BDTX tập trung nhằm làm giảm khối

lượng, thời gian trên lớp; 2) ĐTTT một phần của chương trình bồi dưỡng; 3) ĐTTT toàn bộ chương trình.

Trong điều kiện hiện tại, áp dụng mô hình ở mức độ hai - ĐTTT một phần của chương trình bồi dưỡng là phù hợp nhất; trong đó, phần ĐTTT là nội dung cơ bản. Trên cơ sở kết quả của việc ứng dụng mức độ hai, có thể áp dụng mức độ ba là tiến hành ĐTTT toàn bộ chương trình trên Internet.

Trong thời kỳ phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, việc ứng dụng Internet vào triển khai BDTX cho GV THPT là rất cần thiết, nhằm: - Tạo sự chủ động cho người học; - Người học thường xuyên được cập nhật kiến thức mới trên Internet; - Người học có cơ hội tiếp xúc, trao đổi, học hỏi với các chuyên gia và đồng nghiệp mà không bị ngăn cách bởi không gian địa lý; - Giảm chi phí trong việc tổ chức lớp đào tạo và đi lại, ăn ở của người học; - Thông qua ĐTTT để nắm bắt và triển khai phương pháp dạy học hiện đại ở các trường THPT trong khu vực.

Tổ chức BDTX cho GV phổ thông qua ĐTTT là khả thi bởi sự đáp ứng về cơ sở kỹ thuật, phần mềm đào tạo, chuyên gia điều hành và chương trình bồi dưỡng. Nếu có cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ban, ngành và đơn vị liên quan thì việc BDTX GV bởi phương thức ĐTTT sẽ đạt hiệu quả cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên* (Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Bộ GD-ĐT (2013). *Hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2013-2014*.
- [3] Đỗ Vũ Sơn (2009). *Xây dựng và sử dụng giáo trình điện tử Bản đồ học trong các trường đại học sư phạm miền núi phía Bắc*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Sở GD-ĐT Lào Cai. *Báo cáo Tổng kết bồi dưỡng thường xuyên hè các năm 2009-2013 cho giáo viên trung học phổ thông*.
- [5] Phan Trọng Ngọ (2015). *Giải pháp đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISN 0868-3719, No 8B, tr 32-40.